

KỶ THI CHỌN HSG TỈNH LỚP 9 THCS

NĂM HỌC 2010-2011

TÊN ĐƠN VỊ : PHÒNG GD-ĐT THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

Tờ số: 1

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi, bảng thi
1	2	3	4	5	6	7	8
1	01A010	NGUYỄN NGỌC ÁNH TRANG	16/12/1996	BV tỉnh Hòa	18,25	Nhì	Toán
2	01A004	TÔ VŨ PHAN GIANG	03/01/1996	BV tỉnh Hòa	17,75	Nhì	Toán
3	01A006	LÊ CÔNG MINH	02/10/1996	Kỳ Sơn- Hòa	17,50	Nhì	Toán
4	01A007	PHAN TRÀ MY	04/02/1996	BV Sông Đà- HB	16,50	Ba	Toán
5	01A009	ĐOÀN ĐỨC THỊNH	04/02/1996	BV tỉnh Hòa	16,25	Ba	Toán
6	01A005	NGUYỄN THẾ HẢI	07/02/1996	Kỳ Sơn- Hòa	16,25	Ba	Toán
7	01A008	NGUYỄN HOÀNG NAM	28/01/1996	BV T.Thất- Hà	16,00	Ba	Toán
8	01A001	ĐỖ TUẤN AN	24/01/1996	TXHB tỉnh Hòa	15,75	Ba	Toán
9	01A003	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	15/08/1996	BV Sông Đà- HB	13,75	KK	Toán
10	02A009	ĐINH THỊ THU PHƯƠNG	06/02/1996	BV Hòa Bình	18,00	Nhì	Vật Lý
11	02A002	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	14/10/1996	Đông Anh- Hà	18,00	Nhì	Vật Lý
12	02A010	ĐỖ TRUNG TÁ	28/08/1996	BV tỉnh Hòa	17,50	Nhì	Vật Lý
13	02A003	BÙI HOÀNG BÌNH	25/07/1996	BV tỉnh Hòa	17,00	Nhì	Vật Lý
14	02A008	LÊ MỸ HOA	16/05/1996	BV tỉnh Hòa	15,50	Ba	Vật Lý
15	02A005	PHẠM MẠNH CUỒNG	04/12/1996	BV Sông Đà- HB	15,00	Ba	Vật Lý
16	02A007	NGUYỄN QUANG HIỂN	28/08/1996	TX Hà Đông- Hà	14,50	Ba	Vật Lý
17	02A001	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	13/05/1996	BV tỉnh Hòa	14,00	KK	Vật Lý
18	02A004	ĐỖ THÀNH CHUNG	31/05/1996	BV Sông Đà	12,00	KK	Vật Lý
19	03A009	ĐÀO QUANG TÚ	16/09/1996	TX Hòa Bình	18,50	Nhất	Hóa Học
20	03A003	NGUYỄN MỸ HUYỀN	13/10/1996	BV tỉnh Hòa	16,25	Ba	Hóa Học
21	03A008	DƯƠNG CÔNG THÀNH	02/07/1996	TX Hòa Bình-	15,25	KK	Hóa Học
22	03A010	NGUYỄN HOÀNG VŨ	03/11/1996	Hòa Bình	13,75	KK	Hóa Học
23	04A009	NGUYỄN THỊ LÊ THANH	18/03/1996	BV Hòa Bình	19,00	Nhất	Sinh Học
24	04A006	ĐỖ HỒNG NGỌC	17/08/1996	BV Sông Đà	18,00	Nhất	Sinh Học
25	04A010	HOÀNG VIỆT THÀNH	06/02/1996	BV tỉnh Hòa	17,50	Nhì	Sinh Học
26	04A007	NGUYỄN PHƯƠNG OANH	11/06/1996	BV Quân y 103	16,50	Nhì	Sinh Học
27	04A008	NGUYỄN CÔNG SỬ	28/10/1996	TXHB - Hòa	15,00	Ba	Sinh Học
28	04A001	TRẦN THỊ THẢO ANH	06/06/1996	BV Sông Đà	14,00	Ba	Sinh Học
29	04A005	NGUYỄN THỊ MƠ	19/03/1996	Ba Vì - Hà Tây	13,00	KK	Sinh Học
30	04A003	NGÔ TIẾN ĐỨC	08/06/1996	BV tỉnh Hòa	12,00	KK	Sinh Học
31	04A002	VƯƠNG KIỂU ANH	26/12/1996	BV tỉnh Hòa	10,50	KK	Sinh Học
32	05A006	NGUYỄN HỒNG PHÚ	19/09/1996	BV Sông Đà	15,00	Ba	Văn
33	05A004	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	14/12/1996	Tu Lý - Đà Bắc	14,50	Ba	Văn
34	05A002	PHẠM NGỌC ÁNH	03/03/1996	Trạm xá xã	14,00	Ba	Văn

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi, bảng thi
1	2	3		4	5	6	7	8
35	05A001	PHẠM THỊ PHƯƠNG	ANH	01/06/1996	BV thủy điện S.	14,00	Ba	Văn
36	05A003	ĐẶNG KHÁNH	HẠ	25/04/1996	Trà Lĩnh Cao	14,00	Ba	Văn
37	05A009	BÙI HUYỀN	TRANG	12/11/1996	BV tỉnh Hòa	13,50	KK	Văn
38	05A005	NGUYỄN THUY	LINH	11/05/1996	BV thị xã HB	13,00	KK	Văn
39	05A010	BÙI THỊ LINH	TRANG	04/01/1996	BV Sông Đà	13,00	KK	Văn
40	05A008	LƯƠNG THỊ THANH	TÂM	08/08/1996	BV Thị xã HB	12,50	KK	Văn
41	06A006	NGUYỄN THỊ	HÀNG	21/07/1996	Ba Vì- Hà Tây	18,00	Nhất	Lịch Sử
42	06A001	NGUYỄN THẾ	ANH	21/04/1996	Yên Mông- TX	16,50	Nhì	Lịch Sử
43	06A004	BÀN TIẾN	ĐĂNG	23/06/1996	TX Hòa Bình	16,00	Ba	Lịch Sử
44	06A002	NGUYỄN VĂN	ANH	16/07/1996	BV tỉnh Hòa	15,25	Ba	Lịch Sử
45	06A005	NGUYỄN VĂN	GIÁP	26/02/1996	Phú Xuyên- Hà	13,00	KK	Lịch Sử
46	06A009	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	15/05/1996	TX Hòa Bình	12,50	KK	Lịch Sử
47	06A008	HÀ THỊ	PHƯƠNG	01/08/1996	BV tỉnh Hòa	12,00	KK	Lịch Sử
48	07A004	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	06/08/1996	BV tỉnh Hòa	16,50	Nhì	Địa lí
49	07A003	NGUYỄN NGỌC	ANH	16/07/1996	BV tỉnh Hòa	15,00	Ba	Địa lí
50	07A009	ĐỖ THỊ HUYỀN	TRANG	19/07/1996	BV tỉnh Hòa	15,00	Ba	Địa lí
51	07A006	LÊ THỊ	THẢO	20/08/1996	Thanh Oai- Hà	14,50	Ba	Địa lí
52	07A008	LƯƠNG VĂN	TIẾN	26/05/1996	Sủ Ngòi- TXHB	14,25	Ba	Địa lí
53	07A010	TRẦN QUỐC	VƯƠNG	25/11/1996	BV Hòa Bình	13,50	KK	Địa lí
54	07A007	ĐINH ĐỨC	THIỆN	28/09/1996	P. Châu- Vĩnh	13,25	KK	Địa lí
55	07A001	BÙI THỊ KIỀU	ANH	30/11/1996	BV tỉnh Hòa	12,00	KK	Địa lí
56	07A005	PHẠM VĂN	LỤC	09/02/1996	K. Xương- Thái	12,00	KK	Địa lí
57	08A006	TRẦN THANH NGỌC	LAM	07/02/1996	BV Hòa Bình	19,00	Nhất	Tiếng Anh
58	08A009	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	17/11/1996	BV tỉnh Hòa	18,50	Nhì	Tiếng Anh
59	08A008	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LY	04/04/1996	BV tỉnh Hòa	17,50	Nhì	Tiếng Anh
60	08A002	TRẦN THỊ MỸ	DUNG	30/07/1996	BV Hòa Bình	17,00	Nhì	Tiếng Anh
61	08A003	NGUYỄN MẠNH	DUY	09/07/1996	BV tỉnh Hòa	17,00	Nhì	Tiếng Anh
62	08A010	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	18/03/1996	BV tỉnh Hòa	15,00	Ba	Tiếng Anh
63	08A001	KHUƠNG THỊ LINH	CHI	01/10/1996	BV tỉnh Hòa	14,50	Ba	Tiếng Anh
64	08A005	NGUYỄN THẾ	HUY	09/10/1996	BV Sông Đà	14,00	KK	Tiếng Anh
65	08A007	BẠCH NGỌC	LÊ	09/05/1996	BV Đa K. Vĩnh	12,50	KK	Tiếng Anh
66	08A004	TRẦN THU	HUỆ	19/12/1996	BV tỉnh Hòa	12,50	KK	Tiếng Anh

K. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Quang Ngân